

Lâm Hà, ngày 07 tháng 12 năm 2022

Số: 199/2022/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 471/2022/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị B.** Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Anh **Trần Văn S.** Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn x, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B với anh Trần Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Các đương sự thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 28/12/2008 theo nguyện vọng của con cho chị Nguyễn Thị B có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị B nhận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010849 ngày 02/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho chị B 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Dũng